

Số 151/CV-TST

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2024

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận
năm 2023 trước và sau khi kiểm toán.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch hơn 5% của báo cáo trước và sau khi soát xét:

SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG

Stt	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	
				Giá trị	% +/-
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp DV	528.655.324.496	528.655.324.496	0	0,00%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	33.006.425.124	33.006.425.124	0	0,00%
3	Doanh thu thuần	495.648.899.372	495.648.899.372	0	0,00%
4	Giá vốn hàng bán	342.890.821.942	340.462.037.004	2.428.784.938	0,71%
5	Lợi nhuận gộp	152.758.077.430	155.186.862.368	-2.428.784.938	-1,57%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7.576.639.400	7.576.639.400	0	0,00%
7	Chi phí tài chính	12.552.287.649	12.552.287.649	0	0,00%
8	Chi phí bán hàng	76.773.841.535	79.202.626.473	-2.428.784.938	-3,07%
9	Chi phí quản lý	50.700.575.877	50.700.575.877	0	0,00%
10	LN thuần từ HĐKD	20.308.011.769	20.308.011.769	0	0,00%
11	Lợi nhuận khác	176.283.730	176.283.730	0	0,00%
12	Tổng LN trước thuế	20.484.295.499	20.484.295.499	0	0,00%
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.220.322.038	3.798.626.184	-578.304.146	-15,22%
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-947.620.761	-527.904.145	-419.716.616	-79,51%
15	Tổng LN sau thuế	18.211.594.222	17.213.573.460	998.020.762	5,80%

Số liệu trên báo cáo riêng chênh lệch chủ yếu tại mục chi phí thuế nguyên nhân là do đơn vị kiểm toán tính toán khoản chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại trong kỳ liên quan đến các khoản chi phí trích trước thực hiện chi vào kỳ kế toán tiếp theo và một số chi phí có chứng từ chưa phù hợp với quy định thuế, điều này làm tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 578.304.146đ



(MS 51) và giảm hoàn nhập chi phí thuế thu nhập hoãn lại (MS 52) 419.716.616đ. Đây là lý do lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng giảm hơn 5% so với trước khi kiểm toán.

SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Stt	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	
				Giá trị	% +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	563.274.070.396	563.274.070.396	0	0,00%
2	Các khoản giảm trừ DT	33.122.387.587	33.122.387.587	0	0,00%
3	Doanh thu thuần	530.151.682.809	530.151.682.809	0	0,00%
4	Giá vốn hàng bán	367.693.239.609	365.264.454.671	2.428.784.938	0,66%
5	Lợi nhuận gộp	162.458.443.200	164.887.228.138	-2.428.784.938	-1,47%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.377.644.241	4.377.644.241	0	0,00%
7	Chi phí tài chính	12.992.011.353	12.992.011.353	0	0,00%
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-843.067.458	-1.662.723.765	819.656.307	-49,30%
9	Chi phí bán hàng	78.500.118.617	80.928.903.555	-2.428.784.938	-3,00%
10	Chi phí quản lý	55.550.927.095	55.550.927.095	0	0,00%
11	LN thuần từ HĐKD	18.949.962.918	19.793.030.376	-843.067.458	-4,26%
12	Lợi nhuận khác	175.721.142	175.721.142	0	0,00%
14	Tổng LN trước thuế	19.125.684.060	19.968.751.518	-843.067.458	-4,22%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.973.656.615	4.551.960.761	-578.304.146	-12,70%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-947.620.761	-527.904.145	-419.716.616	79,51%
17	Tổng LN sau thuế	16.099.648.206	14.281.971.137	1.817.677.069	12,73%

Số liệu báo cáo hợp nhất chênh lệch trước và sau kiểm toán gồm những nguyên nhân sau: Thứ nhất là việc điều chỉnh chi phí thuế theo giải trình tại báo cáo riêng, thứ hai là qua quá trình kiểm toán, đơn vị kiểm toán độc lập đã đánh giá mức độ ảnh hưởng tại đơn vị liên kết Công ty Mosfly Việt Nam Industries (MVI) ở mức độ cao hơn nên đã đề nghị ghi nhận tăng phần lỗ MVI từ 843.067.458đ lên 1.662.723.765đ. Từ những lý do trên đã giải thích lý do chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán trên báo cáo hợp nhất của đơn vị.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.



Nguyễn Thân